TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁT HẢI** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày 29-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Văn Năm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Tân

Ông Hà Hương Thủy

***- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu trung tâm*:** Ông Nguyễn Tất Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

***- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu thành phần*:** Ông Tô Đình Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng và tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành L1, sinh ngày 10/10/1992 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố 9, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc T1 và bà Đỗ Thị T2; có vợ là Vũ Phương D1 và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 08/9/2022, bị Công an huyện Cát Hải xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Gây rối mất trật tự công cộng; bị bắt tạm giam từ ngày 22/12/2023; có mặt.

2. Lê Văn T3, sinh ngày 01/10/2002 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố 9, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ (Không xác định) và bà Lê Thị Tuyết L2; chưa có vợ, con; tiền án, tiền

sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/12/2023; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đặng Văn T4, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố 16, thị trấn C, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Anh Đặng Duy N, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ dân phố 12, thị trấn C, , huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; có mặt.

3. Anh Đặng Văn C, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ dân phố 15, thị trấn C, , huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Đặng Phương A; có mặt.

2. Anh Đặng Thái L3; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 04/8/2023, Đặng Duy N, sinh năm 1986, trú tại: tổ dân phố 12, thị trấn C, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng cùng anh trai Đặng Văn T4, sinh năm 1983, trú tại: tổ dân phố 16, thị trấn C, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng đến quán bar Hilounge thuộc tổ dân phố 15, thị trấn C, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng để uống bia, nghe nhạc. Đến khoảng 22 giờ 15 phút, T4 sang bàn khách bên cạnh để mời bia giao lưu thì xảy ra mâu thuẫn cãi nhau với một nhóm khách du lịch, nên Nguyễn Hùng C1, sinh năm 1996, trú tại: tổ dân phố 15, thị trấn C, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng là quản lý quán, cùng Nguyễn Thành L1 là nhân viên quán vào can ngăn, bảo T4 dừng lại nhưng không được nên giữa Long và T4 xảy ra xô xát, xô đẩy nhau ra ngoài vỉa hè trước cửa quán. Đăng Văn T4 bị Lê Văn T3 bạn của L1 cùng một số đối tượng trong quán (không rõ lai lịch, địa chỉ) dùng chân, tay đấm và đạp vào người làm T4 ngất tại chỗ. Đặng Duy N từ trong quán đi ra thấy T4 bị đánh nên vào can ngăn thì bị T3 cùng một số đối tượng khách du lịch không rõ lai lịch, địa chỉ, dùng tay, chân đấm đá. Do có người can ngăn nên cả nhóm dừng lại không đánh nữa. Nguyễn Hùng C1 quản lý quán dìu T4 ra khu vực trước cửa nhà ông Đặng Văn C bên cạnh quán Hiluonge thì bị L1 đến chửi bới đe dọa T4 và N, sau đó cả nhóm vào trong quán Hilounge tiếp tục uống bia, nghe nhạc.

Đến khoảng 23 giờ 45 phút, T4 bị ngất tỉnh lại cùng với N ra đứng trước cửa quán Hilounge, T4 chửi nhóm của L1. L1 và T3 chạy ra cửa quán hai bên lời qua tiếng lại, L1 dùng tay phải đấm 01 phát trúng vào mặt N. Nhóm của L1 và T3 cùng một số đối tượng khách du lịch tiếp tục xô đẩy N vào khu vực ngõ sát bên cạnh quán. Cả nhóm sử dụng 01 chậu bằng kim loại, 01 chổi nhựa cán bằng kim loại của

nhà ông Đặng Văn C đánh N ngất đi, sau đó nhóm L1 đi ra ngoài, T4 đứng ở lòng đường có lời lẽ thách thức, nên Tiến lao đến dùng chân đạp trúng người T4, được mọi người can ngăn, nhóm Long dừng lại. Đặng Văn T4, Đặng Duy N được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải đã tạm giữ 01 chậu bằng kim loại đường kính 50 cm, đã bị biến dạng; 01 chổi nhựa màu tím, cán bằng kim loại dài 1,03m, đã bị biến dạng; 01 USB hiệu Toshiba bên trong chứa 05 đoạn video trích xuất từ camera tại hiện trường ghi lại nội dung sự việc ngày 04/8/2023: các bị cáo L1, T3 dùng tay, chân đánh anh Đặng Văn T4, Đặng Duy N tại khu vực vỉa hè, lòng đường trước cửa quán bar Hilounge là khu vực du lịch, đông dân cư. Các bị cáo L1, T3 còn cùng một số đối tượng khác đánh anh N tại khu vực ngõ cạnh quán bar do anh Đặng Văn C giao nộp.

Kết luận giám định số 827/KL-KTHS ngày 15/01/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 05 đoạn video gửi giám định không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh.

Bản kết luận giám định số 775/2023/KLTTCT-TTPYHP ngày 07/11/2023 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Đặng Văn T4 bị chấn thương vào vùng đầu gây chấn động não nhưng không có vết thương cụ thể, không tổn thương thực thể ở sọ não. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do chấn động não gây nên tại thời điểm giám định là 02%. Thương tích trên có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày gây nên.

Bản kết luận số 776/2023/KLTTCT-TTPYHP ngày 07/11/2023 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đặng Duy N tại thời điểm giám định là 03%. Trong đó: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do chấn động não gây nên là 02%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do đám da rối loạn biến sắc tố vai trái gây nên là 01%. Các thương tích trên có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày, có thể có góc cạnh cứng gây nên.

Tại Công văn số 296/2023/GĐTH-TTPY ngày 08/12/2023 của Trung tâm pháp y thành phố Hải Phòng trả lời: Thương tích được ghi nhận trên người nạn nhân Đặng Văn T4 và Đặng Duy N đều có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày, có thể có góc cạnh cứng gây nên. Như vậy, với chậu kim loại và chổi nhựa có đặc điểm như mô tả trong công văn đều được coi là vật tày có góc cạnh cứng và hoàn toàn có thể gây nên được thương tích cho Đặng Văn T4 và Đặng Duy N vào ngày 04/8/2023.

Ngày 11/9/2023, Ủy ban nhân dân thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải cho biết: Đã nắm được nội dung vụ việc xô xát, đánh nhau xảy ra ngày 05/8/2023 tại quán bar Hilounge thuộc tổ dân phố 16, thị trấn C, huyện Cát Hải, theo báo cáo của Công an thị trấn Cát Bà. Nhận thấy, vụ việc trên đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, đề nghị Cơ quan điều tra, làm rõ, xử lý nghiêm các đối tượng liên quan theo quy định pháp luật.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải, Nguyễn Thành L1, Lê Văn T3 đã khai nhận cùng một số đối tượng khách du lịch có hành vi dùng chân, tay, chậu kim loại, chổi nhựa cán bằng kim loại đánh nhau gây thương tích cho Đặng Văn T4, Đặng Duy N và có hành vi gây rối trật tự công cộng tại khu vực vỉa hè, lòng đường trước cửa quán Hilounge thuộc tổ dân phố 15, thị trấn C. Tuy nhiên L1, T3 chỉ sử dụng chân tay để đánh T4 và N, còn việc sử dụng hung khí để đánh T4, N là do một số khách du lịch, L1 và T3 không biết lai lịch, địa chỉ ở đâu.

Bản Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 19/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Nguyễn Thành L1, Lê Văn T3 về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và thừa nhận nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng. Chỉ xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nên các bị cáo đã không kìm chế được bản thân dẫn đến vi phạm pháp luật. Trước khi mở phiên tòa, gia đình các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải để bồi thường cho anh T4 và anh N, gia đình bị cáo L1 đã nộp 30.000.000 đồng, gia đình bị cáo T3 đã nộp 10.200.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo đều nhận bồi thường cho anh T4, anh N với tổng số tiền là 90.000.000 đồng.

Quá trình điều tra anh Đặng Văn T4, anh Đặng Duy N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo đối với Nguyễn Thành L1 và Lê Văn T3 về tội Cố ý gây thương tích. Tại phiên tòa anh Đặng Văn T4 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, anh Đặng Duy N yêu cầu bồi thường số tiền 70.000.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu là 90.000.000 đồng, các bị cáo nhận bồi thường 90.000.000 đồng.

Anh Đặng Văn C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Đối với 01 chậu bằng kim loại đường kính 50cm, đã bị biến dạng; 01 chổi màu tím bằng nhựa, có cán bằng kim loại dài 1,03m, đã bị biến dạng là tài sản của anh C, anh C không yêu cầu các bị cáo bồi thường, không yêu cầu trả lại vì giá trị sử dụng không đáng kể nên anh đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Những người làm chứng, chị Đặng Phương A và anh Đặng Thái L3 trình bày: Cả hai anh, chị đều nhìn thấy các bị cáo cùng một số người khác chửi bới, dùng tay, chân, chậu bằng kim loại, chổi nhựa cán bằng kim loại đánh anh Đặng Văn T4 và anh Đặng Duy N.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và giữ nguyên nội dung truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thành L1, Lê Văn T3 về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự, đồng thời phân tích hành vi, vai trò, nhân thân, hoàn cảnh phạm tội, các tình tiết tăng

nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo; trong vụ án này những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Đặng Văn T4 và Đặng Văn N cũng có lỗi một phần và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thành L1 từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 22/12/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Văn T3 từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đối với 01 USB hiệu Toshiba hoàn lại sau giám định là tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án, nên được lưu trong hồ sơ. Đối với 01 chậu bằng kim loại đường kính 50cm, đã bị biến dạng; 01 chổi màu tím bằng nhựa, có cán bằng kim loại dài 1,03m, đã bị biến dạng, anh C không yêu cầu trả lại vì giá trị sử dụng không đáng kể, cần tịch thu tiêu hủy .

Về bồi thường thiệt hại:

- Anh Đặng Văn T4 yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, anh Đặng Duy N yêu cầu bồi thường số tiền 70.000.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu là 90.000.000 đồng và 02 bị cáo đều chấp nhận bồi thường; trước khi mở phiên tòa, gia đình các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải để bồi thường cho anh T4 và anh N, gia đình bị cáo L1 đã nộp 30.000.000 đồng, gia đình bị cáo T3 đã nộp 10.200.000 đồng. Chia theo kỷ phần, mỗi bị cáo phải bồi thường là 45.000.000 đồng, trừ đi số tiền các bị cáo đã nộp trước, số tiền còn lại các bị cáo phải liên đới bồi thường tiếp cho anh T4 và anh N.

- Anh Đặng Văn C là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với 01 chậu kim loại và 01 chiếc chổi nhựa cán kim loại, nên không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến tranh luận và nói lời sau cùng: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát; các bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật và rất hối hận. Bị cáo L1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình; bị cáo T3 đề nghị được giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng; phù hợp với nội dung bản cáo trạng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã xác định rõ: Do mâu thuẫn xảy ra trong quán Hilounge, nên trong khoảng thời gian từ 22 giờ 15 phút ngày 04/8/2023 đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 05/8/2023, tại khu vực vỉa hè, lòng đường trước cửa quán Hilounge thuộc tổ dân phố 15, thị trấn C, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng các bị cáo Nguyễn Thành L1, Lê Văn T3 cùng một số đối tượng (chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) có hành vi chửi bới, dùng tay, chân và sử dụng 01 chậu bằng kim loại, 01 chổi nhựa, cán bằng kim loại là hung khí đuổi đánh nhau làm Đặng Văn T4 bị thương tích tổn hại 02% sức khỏe, Đặng Duy N thương tích tổn hại 03% sức khỏe, theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào gây rối trật tự công cộng ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

b) Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách;"

[3] Như vậy, hành vi của các bị cáo nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an, tạo dư luận xấu trong cộng đồng dân cư, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến đời sống văn hóa xã hội.

[5] Xét vai trò của các bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn không có sự bàn bạc, cấu kết, phân công nhau; không có người tổ chức, cầm đầu, chỉ huy mà chỉ là tiếp nhận ý chí, chủ động tham gia với mục đích bảo vệ nhau, tuy nhiên vẫn có sự phân hóa làm căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

-Về tình tiết định khung hình phạt:

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thành L1 có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Thành L1 có 01 tiền sự, bị Công an huyện Cát Hải xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Gây rối mất trật tự công cộng và chưa được xóa, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi Gây rối mất trật tự công cộng, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật nên phải chịu mức án cao hơn bị cáo Tiến và cần thiết phải áp dụng hình phạt bắt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Lẽ ra phải xử bị cáo với mức án cao hơn mà Viện kiểm sát đã đề nghị, tuy nhiên bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, trong vụ việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng có một phần lỗi và bị cáo đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt, do đó chỉ cần xử trên mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo Lê Văn T3 tham gia với vai trò tích cực, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự và tuổi đời còn quá trẻ nên mức án thấp hơn bị cáo L1; trước lần phạm tội này, bị cáo chưa bị cơ quan có thẩm quyền xử lý về hành vi vi phạm gì nên có nhân thân tốt; sau khi phạm tội bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, trong vụ việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng có một phần lỗi, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo; đại diện Viện Kiểm sát đưa ra các chứng cứ buộc tội, các điểm, khoản, điều của Bộ luật Hình sự, đề nghị áp dụng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp và có căn cứ, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo cách ly xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Đối với 01 USB hiệu Toshiba hoàn lại sau giám định là tài liệu chứng cứ

liên quan đến vụ án, nên được lưu trong hồ sơ. Đối với 01 chậu bằng kim loại đường kính 50cm, đã bị biến dạng; 01 chổi màu tím bằng nhựa, có cán bằng kim loại dài 1,03m, đã bị biến dạng, anh C không yêu cầu trả lại vì giá trị sử dụng không đáng kể, nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về bồi thường thiệt hại:

[10] Về yêu cầu 02 bị cáo bồi thường thiệt hại: Anh Đặng Văn T4 yêu cầu bồi thường 20.000.000 đồng, anh Đặng Duy N yêu cầu bồi thường 70.000.000 đồng, tổng số tiền yêu cầu là 90.000.000 đồng. Bị cáo L1, bị cáo T3 đều chấp nhận bồi thường; trước khi mở phiên tòa, gia đình các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải để bồi thường cho anh T4 và anh N, gia đình bị cáo L1 đã nộp 30.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005669 ngày 23/4/2024, gia đình bị cáo T3 đã nộp 10.200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005674 ngày 29/5/2024. Chia theo kỷ phần, mỗi bị cáo phải bồi thường là 45.000.000 đồng, trừ đi số tiền các bị cáo đã nộp trước, số tiền còn lại các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh T4 và anh N; bị cáo L1 còn phải bồi thường tiếp (45.000.000đ - 30.000.000đ) = 15.000.000 đồng, bị cáo T3 còn phải bồi thường tiếp (45.000.000đ - 10.200.000đ) = 34.800.000 đồng.

[11] Anh Đặng Văn C là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với 01 chậu kim loại và 01 chiếc chổi nhựa cán kim loại, nên không xem xét.

- Về các vấn đề khác:

[12] Đối với một số đối tượng tham gia cùng với Nguyễn Thành L1, Lê Văn T3 sử dụng hung khí đánh nhau gây mất an ninh, trật tự, do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là đúngluật định.

[13] Đối với Đặng Văn T4 do sử dụng rượu, bia đã có hành vi chửi bới, gây mất an ninh trật tự. Tuy nhiên, xét thấy hành vi của T4 chưa đến mức phải xử lý hình sự về tội Gây rối trật tự công cộng, nên Công an huyện Cát Hải đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đặng Văn T4 là đúng với quy định của pháp luật

- Về án phí:

[14] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[15] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án, quyết định theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thành L1.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Lê Văn T3.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành L1, Lê Văn T3 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L1 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 22/12/2023.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T3 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hủy bỏ Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 103/LC-CQĐT ngày 19/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Lê Văn T3.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

"1. Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

4. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách."

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 01 USB hiệu Toshiba hoàn lại sau giám định là tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án, nên được lưu trong hồ sơ. Tịch thu tiêu hủy 01 chậu bằng kim loại đường kính 50cm, đã bị biến dạng; 01 chổi màu tím bằng nhựa, có cán bằng kim loại dài 1,03m, đã bị biến dạng. Đặc điểm các vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải.

Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 587 và Điều 590 Bộ luật Dân sự. Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh T4 và anh N:

- Bị cáo L1 còn phải bồi thường tiếp (45.000.000đ - 30.000.000đ) = 15.000.000đ (Mười lăm triệu) đồng;

- Bị cáo T3 còn phải bồi thường tiếp (45.000.000đ - 10.200.000đ) = 34.800.000đ (Ba mươi bốn triệu tám trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án,

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành L1 và Lê Văn T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành L1 phải chịu 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm;

- Buộc bị cáo Lê Văn T3 phải chịu 1.740.000đ (*Một triệu bảy trăm bốn mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PV06, PC10);
- VKSND huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Văn Năm